

BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM

MỘT SỐ TƯ LIỆU QUÝ LIÊN QUAN ĐẾN QUẦN ĐẢO HOÀNG SA CỦA VIỆT NAM DƯỚI THỜI NGÔ ĐÌNH DIỆM

Lưu Anh Rô*

Sau khi Hiệp định Genève được ký kết vào năm 1954, việc chuyển giao quyền lực giữa quân đội Pháp và chính quyền Quốc gia Việt Nam (sau ngày 26/10/1956 là Việt Nam Cộng hòa) đã để lại một khoảng trống trong việc bố phòng ở Biển Đông, lợi dụng sơ hở đó, một số nước đã lén lút cho quân đổ bộ chiếm đóng trái phép một số đảo thuộc hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.⁽¹⁾ Trước tình hình đó, chính quyền Ngô Đình Diệm và các chính quyền trước đó, đều lên tiếng phản đối hành động chiếm cứ trái phép Hoàng Sa và Trường Sa của bất kỳ quốc gia nào; đồng thời không ngừng khẳng định các quần đảo này là của Việt Nam, đáng chú ý nhất là tuyên bố của ông Trần Văn Hữu^(**) về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa tại Hội nghị Hòa bình ở San Francisco, Hoa Kỳ, với sự tham dự của 51 nước vào năm 1951, mà không gặp bất cứ một sự phản kháng nào, kể cả Trung Quốc. Dưới thời Ngô Đình Diệm, việc ông ban hành nhiều sắc lệnh, nghị định về Hoàng Sa, nhất là những hoạt động kinh tế, quân sự tại đây như: cho khai thác phân chim, thành lập công ty khai thác tài nguyên ở Hoàng Sa tại Sài Gòn; xây dựng các cơ sở hạ tầng như nhà ở, cầu cảng, phân xưởng, nhà thủy văn; đưa lính ra bảo vệ và thay đổi các chức vụ Đảo trưởng... cho thấy tính liên tục về khai thác, bảo vệ của chính quyền Việt Nam Cộng hòa đối với các quần đảo của Việt Nam, trong đó có Hoàng Sa.

Chúng tôi có dịp tiếp cận một số các văn bản thời ông Diệm, do Văn phòng Phủ Thủ tướng và Văn phòng Phủ Tổng thống lưu lại, cho thấy việc khai thác, sử dụng và bảo vệ Hoàng Sa trong giai đoạn này là rất đa dạng.

Trong hồ sơ lưu trữ của Văn phòng Phủ Tổng thống của ông Diệm, chúng tôi thấy có một văn bản đáng lưu ý, đó là một công văn mật do Trung phần Thủ hiến Chính phủ gửi Ngài Thủ tướng Chính phủ Quốc gia Việt Nam ở Sài Gòn có nội dung sau:

“Trong lúc dự Hội nghị quốc tế Cựu Kim Sơn, quý Thủ tướng có lên tiếng về chủ quyền của Quốc gia Việt Nam ở những đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Sau đó, tiếp lời tuyên bố của quý Thủ tướng, các báo Tiếng Việt (số 250 ngày 10-9-1951), Dân Quyền (số 705 ngày 14-9-1951), Liên Hiệp (số 152 ngày 19-9-1951)... với những tài liệu lịch sử và căn cứ vào địa dư cùng tình trạng thực tế, đã đều quả quyết là đảo Hoàng Sa và Trường Sa xưa nay vẫn thuộc lãnh thổ Việt Nam. Chính thế, theo tập “Thư của các giáo sĩ Pháp” ở Trung Hoa thì chủ

* Tổng Thư ký Hội Khoa học Lịch sử thành phố Đà Nẵng.

** Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao của Chính phủ Quốc gia Việt Nam từ 1950-1952. Từ đây, các chú thích của Ban Biên tập trong bài đặt trong dấu ngoặc vuông []. BBT.

quyền Việt Nam đã được thiết lập trên hai đảo ấy từ năm 1701; đến năm 1802, đức Gia Long lại có phái quân sĩ ra chiếm đóng, và dưới triều Minh Mạng, công cuộc chiếm đóng và tuần phòng vẫn đã tiếp tục. Đến năm 1932, trong thời kỳ Pháp thuộc, cựu Toàn quyền Đông Dương đã tổ chức tại Hoàng Sa một đại lý hành chánh gọi là “*Délégation des Paracels*” [đại lý hành chánh Hoàng Sa] (theo Nghị định số 156-SC ngày 15-6-1932). Qua năm 1939, đại lý ấy đã bị bãi bỏ và hai đại lý khác gọi là “*Délégation du Croissant et Dépendances*” [đại lý hành chánh Trăng Khuyết và phụ cận] và “*Délégation de l’Amphytrite et Dépendances*” [đại lý hành chánh An Vĩnh và phụ cận] đã được thiết lập và thuộc quyền Công sứ tỉnh Thừa Thiên (Nghị định số 3282 ngày 5-5-1939).

Công văn này cũng đã cho biết: “Từ ngày 28-11-1950, sau mấy năm biến chuyển của tình thế, Thiểm phủ đã cho phái một trung đội V.B.Đ (Việt binh đoàn-tg), gồm có 35 người đến đóng tại đó, nhưng chưa thiết lập những cơ quan hành chánh như xưa. Trong khi chờ đợi, và để chứng tỏ với dư luận quốc tế chủ quyền của quốc gia Việt Nam ở Hoàng Sa, Thiểm phủ thiết tưởng cần phải tạm tháp nhập ngay Hoàng Sa (trước kia thuộc tỉnh Thừa Thiên) vào thị xã Đà Nẵng. Giải pháp ấy sẽ thuận tiện về phương diện liên lạc và tiếp tế đối với trung đội V.B.Đ hiện đóng tại đó. Vậy xin khẩn trình lên quý Thủ tướng thẩm duyệt dạng bản sắc lệnh đính hậu về việc tháp nhập nói trên”.⁽²⁾

Ông Diệm cũng đã ban hành nhiều nghị định cho phép khai thác nguồn tài nguyên ở quần đảo Hoàng Sa. Nghị định số 232-KT ngày 1/8/1956 cho phép trích xuất ở quỹ quốc gia bù trừ hàng hóa xuất, nhập cảng một số tiền là 300.000 đồng để mua thiết bị “cubies pontons” [ụ nổi] dùng vào việc khai thác phốt phát tại đảo Paracels (Hoàng Sa). Nội dung nghị định nêu rõ:

“Điều 1. Nay cho phép xuất ở quỹ quốc gia bù trừ hàng hóa xuất, nhập cảng một số bạc là ba trăm nghìn đồng (300.000\$) để mua ba trăm chiếc cầu “cubies pontons” dùng vào việc khai thác phốt phát tại đảo Paracels. Dụng cụ này sẽ đặt thuộc quyền sử dụng của Bộ Kinh tế quốc gia.

Điều 2. Bộ trưởng Tài chính và Bộ trưởng Kinh tế quốc gia chiếu nhiệm vụ lãnh thi hành nghị định này”.⁽³⁾

Để đủ điều kiện cai quản Hoàng Sa trong tình hình mới, chính quyền Việt Nam Cộng hòa đã cho kiện toàn lại Trạm Khí tượng Hoàng Sa do Pháp xây dựng năm 1938. Theo đó, Trạm Khí tượng Hoàng Sa thuộc Trung tâm Khí tượng Đà Nẵng. Trạm Khí tượng Hoàng Sa vừa làm nhiệm vụ dự báo thời tiết gọi về đất liền, phục vụ nhiệm vụ kinh tế, quốc phòng-an ninh của Việt Nam Cộng hòa, vừa góp phần tăng cường lực lượng bảo vệ, canh phòng Hoàng Sa, khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo này. Để tạo điều kiện cho các chuyên viên, nhân viên kỹ thuật làm việc tại Trạm Khí tượng Hoàng Sa, liên tiếp các năm sau đó, chính quyền Việt Nam Cộng hòa đã ban hành các nghị định nêu rõ việc tiếp tế cho nhân viên khí tượng tại đây như sau:

“Nay tái lập cho năm 1960 tại Nha Giám đốc Khí tượng một quỹ ứng trước đã được thiết lập do Nghị định số 1476-BTC/KT chiếu thượng để thanh toán các chi tiêu về thực phẩm tiếp tế cho nhân viên Nha Khí tượng tòng sự ở đảo Hoàng Sa cùng các chi phí lặt vặt và khẩn cấp. Số trừ ngân sơ thủy ấn định là

hai mươi bốn ngàn sáu trăm đồng bạc (24.600\$) cấp bằng hai ngàn phiếu mười hai ngàn ba trăm đồng bạc (12.300\$) và tái cấp cho đến mức tối đa là chín mươi tám ngàn bốn trăm đồng bạc (98.400\$). Khi cấp ngân phiếu thứ 3 phải chứng minh ngân phiếu thứ nhất và liên tiếp. Các chứng từ chi tiêu phải xuất trình trong thời hạn tối đa là một tháng sau khi đã sử dụng hết số tiền ứng trước và dấu sao tất cả phải chứng minh trước ngày 31 tháng giêng năm 1961. Kinh phí này sẽ được sung dương vào ngân sách quốc gia (Mục 16 - Chương 10 - Điều 3 - Tài khóa 1960). Ông Nguyễn Văn Lộc cán sự khí tượng hạng nhất, phát ngân viên, được cử để kiêm chức quản lý kế toán quỹ ứng trước nói trên. Dương sự chỉ được hưởng phụ cấp trách nhiệm nào cao hơn hết nhưng không được quá sáu ngàn đồng (6.000\$00) một năm”.⁽⁴⁾

Cuối năm 1960, chính quyền Việt Nam Cộng hòa có một nghị định tương tự số 20/296-NĐ/CC ngày 23/12/1960⁽⁵⁾ tái lập một quỹ ứng trước để mua thực phẩm tiếp tế cho nhân viên Nha Khí tượng tổng sự ở đảo Hoàng Sa năm 1961.

Từ tài liệu lưu trữ của chính quyền Việt Nam Cộng hòa dưới thời ông Diệm làm Tổng thống (thường gọi là Đệ nhất Cộng hòa, 1955-1963), chúng tôi nhận thấy rằng, việc quản lý Hoàng Sa thời kỳ này có 2 nội dung đáng bàn: đó là chủ trương thay lực lượng quân đội bằng lực lượng bảo an để canh giữ đảo và thành lập đơn vị hành chính cấp xã cho quần đảo này.

Về việc thành lập đơn vị hành chính cấp xã tại quần đảo Hoàng Sa, ngày 23 tháng 8 năm 1960, công văn của Tòa tỉnh Quảng Nam do Tỉnh trưởng Quảng Nam là Võ Hữu Thu gửi Phủ Tổng thống nêu rõ: “Từ trước đến nay chưa thiết lập thôn xã trên Quần đảo Hoàng Sa, lý do vì không có thổ dân (hiện nay chỉ có 110 người trong đó phân nửa là quân dân), địa thế xa cách đất liền gần 450km, giao thông không thuận tiện. Về phương diện kinh tế, tuy Quần đảo Hoàng Sa không có triển vọng gì khả quan, nhưng về phương diện quân sự thì địa điểm này rất xung yếu, hơn nữa đã thuộc về lãnh thổ quốc gia, có dân cư thì dân số ít hay nhiều cũng phải tổ chức tại đó một cơ quan hành chánh để lo việc an ninh trật tự cho dân chúng, nhất là, để tượng trưng chủ quyền quốc gia cho đúng với quốc tế công pháp. Tuy vậy, theo hiện tình của quần đảo, thì tòa tôi nghĩ chỉ nên tổ chức tại đó một đơn vị xã trực thuộc quận hành chánh Hòa Vang (Quảng Nam) hay trực thuộc thành phố Đà Nẵng, ranh giới của xã gồm cả 5 đảo của nhóm Croissant [tức nhóm Trăng Khuyết/Lưỡi Liềm/Nguyệt Thiềm] và 6 đảo của nhóm Amphitrite [An Vĩnh], như thế đỡ tốn kém hơn lập một quận hành chánh riêng biệt như quý tòa đã đề cập tại tư văn số 628-VP/HC/SV/M ngày 30-6-1960, hơn nữa muốn tổ chức thành quận thì trước tiên phải lập một số xã thôn cho có quy củ đã. Nếu thành lập 1 xã thì thành phần Hội đồng xã sẽ chọn trong số công nhân của Hãng Khai thác phân chim, trụ sở có thể đặt tại đảo Pattle [Hoàng Sa] vì tại đây đã có sẵn một lực lượng quân sự (thủy quân lục chiến) yểm hộ, cơ sở của Hãng Khai thác phân chim cũng đóng tại đó. Về việc quản trị xã sẽ thành lập tại Quần đảo Hoàng Sa, tòa tôi nhận thấy thành phố Đà Nẵng có nhiều điều kiện thuận tiện hơn tỉnh Quảng Nam, do: Đà Nẵng gần quần đảo hơn Quảng Nam (cách độ 450km); Sự giao thông với Quần đảo Hoàng Sa phải theo đường thủy, nhờ hải quân giúp phương tiện chuyên chở, nhưng Bộ chỉ huy lực lượng hải thuyền lại đóng tại Đà Nẵng, Tòa Thị chính Đà Nẵng liên lạc thuận tiện

và nhanh chóng hơn Tòa Hành chánh Quảng Nam. Vì lý do trên, tòa tôi kính xin đề nghị quý tòa đặt xã mới tại Quần đảo Hoàng Sa trực thuộc Tòa Thị chính Đà Nẵng. Nếu quý tòa xét cần để đơn vị hành chánh mới ấy thuộc tỉnh Quảng Nam, thì tòa tôi xin đề nghị cho sáp nhập vào quận hành chánh Hòa Vang, lấy danh hiệu xã ‘Hòa Đức’.”⁽⁶⁾

Tiếp đó, Tòa Đô chính Đà Nẵng có báo cáo cho biết: “Hiện giờ trên quần đảo Hoàng Sa có: 30 bảo an viên và 30 thủy quân lục chiến dưới quyền chỉ huy của một thiếu úy hải quân, 4 nhân viên khí tượng và 38 công nhân của công ty khai thác phân chim Guano (không có dân cư thổ sanh). Chưa có viên chức hành chánh. Ông đại biểu Chính phủ Trung nguyên Trung phần đề nghị giao Quần đảo Hoàng Sa cho tỉnh Quảng Nam vì dễ liên lạc và bổ nhiệm viên chỉ huy quân sự kiêm chức vụ Đảo trưởng tương đương với một Quận trưởng. Ông Tỉnh trưởng Quảng Nam đề nghị lập tại đây một xã mệnh danh là xã Hòa Đức, đặt dưới quyền một phái viên hành chánh trực thuộc quận Hòa Vang”. Tại tờ trình của Bộ Nội vụ lên Tổng thống Ngô Đình Diệm có kèm công văn trên, chúng tôi thấy góc trái công văn có bút phê: *Tổng thống dạy rằng, nên đặt tên xã là xã Hoàng Sa cho tiện!*”⁽⁷⁾

Sau một thời gian nghiên cứu, kể cả tên gọi hành chính cho đơn vị cấp xã của Hoàng Sa, ngày 13/7/1961, chính quyền Ngô Đình Diệm ban hành Sắc lệnh số 174-NV nêu rõ: “Quần đảo Hoàng Sa, trước kia thuộc tỉnh Thừa Thiên, nay đặt thuộc tỉnh Quảng Nam; Một đơn vị hành chánh xã bao gồm trọn quần đảo này được thành lập và lấy danh hiệu là xã Định Hải, trực thuộc quận Hòa Vang. Xã Định Hải đặt dưới quyền một phái viên hành chánh; Bộ trưởng Nội vụ, Tỉnh trưởng Thừa Thiên và Tỉnh trưởng Quảng Nam, chiếu nhiệm vụ, lãnh thi hành Sắc lệnh này”.⁽⁸⁾ Như vậy, chính quyền ông Diệm đã lấy tên “Định Hải” thay cho tên gọi xã “Hòa Đức” theo đề nghị của Tòa tỉnh Quảng Nam trước đó.

Về bảo vệ Hoàng Sa, tại Công văn số 231-VP/QP/M ngày 29/1/1957 của Bộ trưởng, Phụ tá quốc phòng gửi ông Bộ trưởng tại Phủ Tổng thống Sài Gòn có nội dung như sau: “Kể từ ngày Việt Nam thu hồi lại chủ quyền trên đảo Hoàng Sa, đảo này vẫn do một đại đội thuộc Trung đoàn 162 đồn trú tại Quảng Nam đảm nhiệm việc canh phòng. Hiện nay, tại Trung phần, việc tổ chức lại địa hạt quân sự đem lại một vài sự thay đổi trong kế hoạch đóng quân của Quân đội Cộng hòa, Trung đoàn 162 phải rút đi làm nhiệm vụ khác. Vậy, tôi trân trọng yêu cầu quý Bộ, nếu không gặp trở ngại, chỉ thị lấy Bảo an đoàn thay thế quân đội phụ trách canh phòng đảo Hoàng Sa, ngõ hầu có thể thực hiện nhanh chóng, việc đồn trú các đơn vị thuộc Đệ tam Quân khu rất có ảnh hưởng đến việc duy trì an ninh lãnh thổ”. Trả lời cho đề nghị này, bằng Công văn số 217/BPTT/VP/M/C5 ngày 6/2/1957, ông Bộ trưởng Phủ Tổng thống, thay lời của Tổng thống Diệm cho biết: “Quý Bộ trưởng ngỏ ý muốn rút quân đội đồn trú ở đảo Hoàng Sa về nội địa và cho Bảo an thay thế. Tôi thiết tưởng việc đóng quân Hoàng Sa có một tánh cách quân sự rõ rệt, không những để tỏ rõ chủ quyền Việt Nam trên đảo, còn để đề phòng mọi bất trắc do các nước cũng định đặt chủ quyền trên đảo có thể gây nên. Vậy tôi trân trọng xin quý Bộ trưởng xét lại ý kiến nói trên và cho lưu quân đội tại Hoàng Sa”.

Trong khi chờ đợi sự phân định trách nhiệm cụ thể việc canh giữ quần đảo Hoàng Sa là thuộc quân chính quy hay bán chính quy, thực hiện ý kiến chỉ đạo trên của Ngô Đình Diệm, Bộ Quốc phòng đã đề xuất lấy lính thủy quân lục chiến ra cai quản Hoàng Sa. Tại một tư văn mật số 874-VP/QP/M//BB ngày 2/4/1957 của Bộ trưởng, Phụ tá quốc phòng gửi Đại tướng, Tổng tham mưu trưởng Quân đội Việt Nam Cộng hòa, có một đoạn văn bản đáng chú ý: *“Nay chấp thuận đề nghị lấy thủy quân lục chiến thay thế đại đội thuộc Tiểu đoàn 42/162 canh phòng tại đảo Hoàng Sa. Trong lúc chờ đợi thay thế, Bộ Tổng tham mưu có thể di chuyển 2 đại đội thuộc Tiểu đoàn 42/162 vào Bình Định. Việc thay thế mỗi kỳ ba tháng tại đảo Hoàng Sa sẽ do Tiểu đoàn 2 thủy quân lục chiến đồn trú ở Cam Ranh chỉ định”*.

Tại một Phiếu trình của Tổng tham mưu trưởng Quân lực Việt Nam Cộng hòa lúc đó đệ trình Bộ trưởng, Phụ tá quốc phòng đã nhắc lại đề xuất đưa lính bảo an ra thay thế thủy quân lục chiến tại quần đảo Hoàng Sa do mấy lẽ sau: *“Quân khu 2 đã can thiệp với Tòa đại biểu Chính phủ tại Trung nguyên Trung phần để phái bảo an ra trú đóng đảo Duncan [Quang Hòa] và một vài đảo quan trọng thuộc quần đảo Hoàng Sa để thay thế cho thủy quân lục chiến. Ông đại biểu chính phủ Trung nguyên Trung phần tuy đã đồng ý trên nguyên tắc đề nghị trên, nhưng còn phải chờ quyết định của Thượng cấp. Hiện nay, thủy quân lục chiến cũng như Liên đoàn nhảy dù đều là những đơn vị xung kích thuộc lực lượng tổng trừ bị. Các đơn vị này cần phải được cải tổ lại và huấn luyện cho thích hợp với nhu cầu; do đó toán thủy quân lục chiến đồn trú tại Hoàng Sa cần được sớm thay thế để có thể xúc tiến gấp việc cải tổ và huấn luyện theo như kế hoạch đã trù liệu. Bộ Tổng tham mưu chúng tôi trân trọng thỉnh cầu ông Bộ trưởng can thiệp với Bộ Nội vụ để cho bảo an ra chiếm đóng gấp những đảo hiện do thủy quân lục chiến canh giữ. Quân đội sẽ trợ giúp cho bảo an về các phương tiện chuyên chở, liên lạc cũng như tiếp tế, hoặc sẽ can thiệp ngay bằng vũ lực trong mọi trường hợp khẩn cấp”*.⁽⁹⁾

Sau đó ít lâu, Bộ Quốc phòng đã tái đề nghị đưa bảo an ra thay thế quân đội tại quần đảo Hoàng Sa với những lý lẽ sau: *“Tổng thống đã cho phép rút 43 quân nhân thủy quân lục chiến tại Hoàng Sa, chỉ lưu lại 30 binh sĩ cùng cán bộ để tổ chức canh phòng với 43 bảo an viên được gửi ra thay thế. Tuy nhiên, Bộ Tổng tham mưu chúng tôi nhận thấy việc lưu giữ một trung đội thủy quân lục chiến ở Hoàng Sa không mang lại một ích lợi thiết thực nào, mà còn gây nhiều trở ngại về phương diện chỉ huy, tiếp tế, huấn luyện... vì:*

1. Nếu có biến cố xảy ra tại Hoàng Sa, khả năng tác chiến của 1 trung đội thủy quân lục chiến hoạt động đơn phương và ở trong thế phòng thủ vẫn không khác gì 1 trung đội bảo an.
2. Việc chỉ huy và tiếp tế cho hai đơn vị khác nhau ở Hoàng Sa không có sự đồng nhất, sẽ gây nhiều phiền phức khó khăn.
3. Việc huấn luyện cho trung đội thủy quân lục chiến còn ở lại đảo sẽ không xúc tiến được.
4. Hơn nữa việc chiếm đóng đảo này chỉ nhằm mục đích tượng trưng chủ quyền Việt Nam tại đó, và như vậy xét ra sự hiện diện của bảo an là đủ.

Vì vậy, Bộ Tổng tham mưu chúng tôi, nhận thấy sau khi đã tổ chức xong hệ thống phòng thủ tại đảo Hoàng Sa theo lệnh của Tổng thống, thì trung đội thủy quân lục chiến cần được rút về để giao nhiệm vụ phòng thủ đảo này cho bảo an. Một khi việc phòng thủ Hoàng Sa đã hoàn toàn giao lại cho bảo an, nếu gặp trường hợp khẩn cấp, thì các chiến hạm hải quân và nếu cần cả thủy quân lục chiến cũng sẽ được phái ra tức khắc để yểm trợ cho bảo an. Ngoài ra, việc liên lạc và tiếp tế cho bảo an khi ra đóng tại Hoàng Sa cũng được Bộ Tổng tham mưu chúng tôi trù liệu”.⁽¹⁰⁾

Từ những đề xuất, trao đổi, cân nhắc giữa Bộ Tổng tham mưu và Phủ Tổng thống, đến ngày 22/11/1959, một công văn cho biết đã cho tàu chiến chở lính bảo an từ Đà Nẵng ra trú đóng tại Hoàng Sa: “Ngày 14-11-1959 hồi 12h00, chiến hạm HQ.402 đã khởi hành từ Đà Nẵng để di chuyển 43 bảo an viên ra thay thế 43 quân nhân thủy quân lục chiến tại quần đảo Hoàng Sa. Ngày 18-11-1959 hồi 9h30, một số bảo an viên đã đổ bộ lên đảo Duncan [Quang Hòa], và phần còn lại đổ bộ lên đảo Drummond [Duy Mộng] hồi 20h00 trong ngày để cùng bàn giao việc thay thế với thủy quân lục chiến tại hai đảo này”.⁽¹¹⁾

Từ đó về sau, lính bảo an mà chủ yếu là người gốc Quảng Nam là lực lượng chính canh giữ đảo này và họ đã nhiều lần ngăn chặn lính Trung Quốc giả dạng thường dân đổ bộ lên thám thính Hoàng Sa cũng như giám sát việc đi lại trên vùng biển này. Theo một công văn của Bộ Quốc phòng gửi Phủ Tổng thống cho biết: “Ngày 1/3/61 hồi 17 giờ, Bộ Tổng tham mưu Phòng Nhì chúng tôi đã báo cáo bằng điện thoại cùng quý bộ về việc 9 người Trung Hoa tỵ nạn cập bến tại đảo Hoàng Sa và quý vị đã chỉ thị trực tiếp cho hải quân đưa mấy người trên về Sài Gòn để giao lại cho Sở Nghiên cứu chính trị xã hội. Nay chúng tôi nhận được một công điện của Quân khu 2 cho biết thêm chi tiết về vụ này, trân trọng kính trình ông Bộ trưởng rõ: Ngày 1/3/61 lúc 16 giờ, có một ghe buồm lạ trên chỗ 9 người Trung Hoa đã cập bến tại đảo Hoàng Sa. Theo lời khai của các đương sự thì họ từ đảo Hải Nam chạy trốn chế độ cộng sản. Trên ghe gồm có: 1 cựu giáo sư, 1 cựu thiếu úy Trung Hoa Quốc gia, 1 ngư phủ, 6 nông dân. Vật liệu đem theo gồm có: 2 bản đồ, 2 địa bàn”.⁽¹²⁾

Tóm lại, sau khi tiếp quản Hoàng Sa từ tay người Pháp, chính quyền Ngô Đình Diệm đã có nhiều chính sách, chủ trương tổng hợp để cai quản, khai thác quần đảo này. Từ các tài liệu trên cho thấy, cái gọi là “chủ quyền” của Trung Quốc tại Hoàng Sa, hay nói đúng hơn, từ năm 1954 đến năm 1963, Trung Quốc vẫn chưa hề có một người dân nào định cư một cách hợp pháp tại quần đảo này, nơi mà chính quyền ông Diệm, thay mặt quốc dân đồng bào Việt Nam đã quản lý khá tốt vùng đất thân thiết của cha ông ta, bằng việc có đầy đủ dân, quân, thông tin liên lạc, khai thác kinh tế... tại xã hiệu Định Hải, thuộc quận Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam.

L A R

CHÚ THÍCH

- (1) Năm 1956, Trung Quốc cho quân chiếm giữ các đảo Phú Lâm, Linh Côn thuộc quần đảo Hoàng Sa; Đài Loan chiếm đảo Ba Bình thuộc quần đảo Trường Sa.
- (2) Công văn số 17-VP/PC/M ngày 7/1/1952 của Thủ hiến Trung Việt gửi Ngài Thủ tướng Chính phủ Quốc gia Việt Nam ở Sài Gòn. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Ký hiệu 21187-ĐI-VNCH.
- (3) Công báo Việt Nam Cộng hòa (1956), trang 1.996.

- (4) Trích Nghị định số 60/010-NĐ/CC ngày 11/1/1960 tái lập tại Nha Giám đốc Khí tượng một quỹ ứng trước để mua thực phẩm tiếp tế cho nhân viên Nha Khí tượng tổng sự tại đảo Hoàng Sa. Công báo Việt Nam Cộng hòa (1960), tr. 418.
- (5) Công báo Việt Nam Cộng hòa (1960), tr. 162.
- (6) Trích Công văn của Tòa tỉnh Quảng Nam, Số 19-HC/3M, ngày 23 tháng 8 năm 1960.
- (7) Dẫn theo Tờ trình của Bộ Nội vụ ngày 12/10/1960.
- (8) Sắc lệnh số 174-NV ngày 13/7/1961 do Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Ngô Đình Diệm ký theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Trần Thiện Khiêm (tài liệu trích từ Công báo Việt Nam Cộng hòa, 1961). Trước 1961, quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Thừa Thiên theo Chỉ dụ số 10 ngày 30/3/1938 về việc sáp nhập quần đảo Hoàng Sa vào địa hạt tỉnh Thừa Thiên do vua Bảo Đại ký trên cơ sở Nghị định số 156-SC ngày 15/6/1932, ấn định tổ chức hành chánh tại quần đảo Hoàng Sa. Vị trí quần đảo Hoàng Sa ở khoảng giữa 15°45'-17°15' vĩ độ bắc và 111°-113° kinh độ đông, nằm gần trọn phía nam vĩ tuyến 17, nên việc quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Thừa Thiên hay Quảng Nam chỉ mang tính hành chính để dễ quản lý nhất của chính quyền Việt Nam Cộng hòa.
- (9) Trích Phiếu trình số 2042/TTM/P3/2 ngày 18 AVR 1959.
- (10) Trích Phiếu trình số 0369/TTM/P3/2 ngày 12 SEPT 1959.
- (11) Trích Phiếu trình số.../TTM/P3/2 ngày 22/11/1959 của Tổng tham mưu trưởng Quân lực Việt Nam Cộng hòa đệ trình Bộ trưởng, Phụ tá quốc phòng về việc bảo an thay thế thủy quân lục chiến tại Hoàng Sa.
- (12) Trích Phiếu trình số 0367/TTM/2/5, ngày 6/3/1961.

TÓM TẮT

Từ việc tiếp cận các nguồn tài liệu lưu trữ liên quan đến quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam, do chính quyền Việt Nam Cộng hòa dưới thời Ngô Đình Diệm ban hành (thường gọi là Đệ nhất Cộng hòa, 1955-1963), bài viết phác họa đôi nét về việc quản lý, khai thác và bảo vệ chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa trong giai đoạn tiếp quản quần đảo này từ tay người Pháp sau Hiệp định Genève.

Theo đó, trong giai đoạn này, quần đảo Hoàng Sa được chính quyền Việt Nam Cộng hòa tổ chức thành một đơn vị hành chính cấp xã - xã Định Hải thuộc quận Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam. Việc bảo vệ an ninh-quốc phòng đầu tiên do lực lượng thủy quân lục chiến đảm trách, sau đó chuyển giao cho lực lượng bảo an. Về các hoạt động dân sinh, chính quyền cho kiện toàn lại Trạm Khí tượng Hoàng Sa được thành lập từ thời Pháp thuộc, xây dựng nhà xưởng, cầu cảng để khai thác tài nguyên thiên nhiên...

Các hoạt động này là những bằng chứng vững chắc để khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa theo tinh thần của công pháp quốc tế.

ABSTRACT

SOME PRECIOUS DOCUMENTS IN THE TIME OF NGÔ ĐÌNH DIỆM RELATED TO THE PARACEL ARCHIPELAGO OF VIETNAM

From approach to archives which were related to the Paracel Archipelago of Vietnam and promulgated by the Republic of Vietnam under Ngô Đình Diệm's rule (often referred to as the First Republic, 1955-1963), the article briefly outlines the management, exploitation and protection of Vietnam's sovereignty over Paracel Archipelago during the takeover of that archipelago from the French after the Genève Agreement.

Accordingly, at that stage, the Paracel Archipelago was arranged into a commune-level administrative unit by the government of the Republic of Vietnam; i.e. Định Hải Commune of Hòa Vang District, Quảng Nam Province. At first, the Vietnamese Marines Corps were charged with national defense and security, then the responsibility was transferred to local forces. About the social welfare activities, the government strengthened the Hoàng Sa Meteorological Station established during French colonial period, constructed factories and wharfs to exploit natural resources.

Those activities are solid evidence to confirm Vietnam's sovereignty over Paracel Archipelago in conformity with international public law.